

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **127 /2025/HSST**
Ngày 13/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phí Văn Chân và ông Trần Đức Anh**
- Th- ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đỗ Thùy Trang** –Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền** - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 321/2024/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Tiến D- sinh năm 1980; HKTT và nơi ở: Xóm 3 P, H, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Chính quyền, đoàn thể: là Đảng viên Đảng ủy Học Viện chính trị Công an nhân dân, đã bị xoá tên khỏi danh sách Đảng viên ngày 26/6/2020; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phạm Thành C; Họ tên mẹ: Trần Thị M; Họ tên vợ: Lâm Thị Hương G (đã ly hôn), có 02 con: con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không theo danh chỉ bản số: 448 do Công an quận B lập ngày 03/7/2024.

***Nhân thân:** Bản án số 337/2024/HSST ngày 19/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 12 năm tù về tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 337/2024/HSST ngày 19/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội tại trại giam H– tỉnh Y. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến D1,** sinh năm 1977

HKTT và nơi ở: Tổ 6, phường H, V, tỉnh V

(Anh D1 có mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/6/2021, Công an quận B, H tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Tiến D1 (SN 1977, HKTT: Tổ 6, phường H, V, V) tố giác Phạm Tiến D hứa hẹn xin việc cho cháu ruột của anh D1 là Kiều Văn H (SN 1993, HKTT: Liên M, Mê L, H) để chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Tiến D1 giao nộp 03 giấy biên nhận đề ngày 21/8/2019, 24/8/2019 và 08/3/2019, người viết: Phạm Tiến D, người giao tiền: Nguyễn Tiến D1.

Kết luận giám định số 4431 ngày 20/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP H kết luận: *Chữ viết phần nội dung, chữ viết phần họ tên Phạm Tiến D dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định với chữ viết, chữ ký dùng tên Phạm Tiến D trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết và ký ra.*

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 5/2018, anh Nguyễn Tiến D1 quen biết Phạm Tiến D qua anh Đỗ Văn H1 (SN 1971, HKTT: Thị trấn K, T, S, H) giới thiệu. Lúc này Phạm Tiến D là giáo viên khoa quân sự võ thuật – trường Học Viện Chính trị Công an nhân dân. Anh Nguyễn Tiến D1 nói chuyện với Phạm Tiến D về việc cháu ruột anh Tiến D1 là Kiều Văn H đang là công an nghĩa vụ tại Đội hỗ trợ tư pháp Công an TP P muốn chuyển sang Công an chuyên nghiệp nhưng không đủ điều kiện. Lúc này do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Phạm Tiến D đã nói dối, hứa hẹn xin được chuyển chuyên nghiệp cho cháu H với chi phí là 450.000.000 đồng. Anh Nguyễn Tiến D1 đồng ý và cung cấp họ tên, ngày tháng năm sinh của Kiều Văn H cho Phạm Tiến D.

Từ ngày 21/8/2018 đến ngày 3/8/2019, tại quán cà phê The coffee gần công viên H, phường X, quận B, H, anh Nguyễn Tiến D1 đã đưa cho Phạm Tiến D tổng cộng 300.000.000 đồng tiền mặt (3 lần, mỗi lần 100 triệu đồng). Mỗi lần nhận tiền, Phạm Tiến D đều viết giấy biên nhận với nội dung “*Để giải quyết công việc cho anh D1, nếu không lo được xin trả lại số tiền trên*”. Lần thứ nhất và lần thứ hai anh D1 đưa tiền cho Phạm Tiến D có sự chứng kiến của anh Đỗ Văn H.

Sau nhiều lần hứa hẹn nhưng vẫn không có quyết định chuyên nghiệp cho cháu H, anh Nguyễn Tiến D1 đòi lại tiền thì Phạm Tiến D trốn tránh và tắt điện thoại. Anh Nguyễn Tiến D1 không liên lạc được với Phạm Tiến D nên đã đến công an quận B làm đơn tố giác.

Theo đề nghị của cơ quan điều tra công an quận B, Công an TP P, tỉnh V cung cấp thông tin: Chiến sỹ Kiều Văn H (SN 23/11/1993, quê quán Liên M, Mê L, H) nhập ngũ ngày 25/2/2016. Sau thời gian huấn luyện tại Trung tâm huấn luyện Công an tỉnh V đã nhận công tác tại Công an Thành phố P và xuất ngũ ngày 25/2/2019. Khi hết thời hạn nghĩa vụ, Kiều Văn H có đơn xin phục vụ lâu dài trong ngành Công an nhân dân; tuy nhiên do điểm xét không đủ điều kiện xét chuyển chuyên nghiệp nên Kiều Văn H không

được vào biên chế trong lực lượng Công an nhân dân.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại học Viện chính trị Bộ công an xác định: Phạm Tiến D được điều động từ Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động về công tác tại Bộ môn Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao, học Viện chính trị Công an nhân dân từ tháng 12/2014 và đã xuất ngũ kể từ ngày 11/8/2019.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Tiến D khai nhận hành vi của mình như trên và khai toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng nhận của anh Nguyễn Tiến D1, Phạm Tiến D đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 22 tháng 6 năm 2020, D còn bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do D bỏ trốn nên cơ quan điều tra công an huyện T đã ra quyết định truy nã số 17 ngày 15/9/2021. Ngày 28/9/2023, Công an huyện T đã bắt giữ được D và chuyển vụ án đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/8/2024, gia đình Phạm Tiến D đã bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D1 50.000.000 đồng, còn lại 250.000.000 đồng, anh Nguyễn Tiến D1 yêu cầu Phạm Tiến D phải tiếp tục bồi thường.

Cáo trạng số 316/CT-VKS ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H truy tố Phạm Tiến D về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

*** Tại phiên toà:**

1 -Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, mong Hội đồng xét xử xem xét đến tình trạng bệnh tật và sức khỏe của bị cáo hiện nay, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội

2- Bồ đề của bị cáo là ông Phạm Thành C trình bày: Quá trình bị cáo chấp hành án tại trại giam H, tỉnh Y đến khoảng 3-4 tháng trở về đây bị cáo bị mắc rất nhiều bệnh như: Suy thân giai đoạn 5, suy tim và cách đây 1-2 hôm gia đình ông còn được cán bộ trại giam thông báo và yêu cầu vào viện để cùng các bác sỹ hội chẩn mổ sỏi thận cho bị cáo, sức khỏe của bị cáo rất yếu. Gia đình ông chỉ có 1 mình bị cáo là con trai, vợ chồng ông đều đã nhiều tuổi và đều ốm đau bệnh tật. Hàng tuần cứ cách ngày bị cáo lại bị chạy thận nên phải ở lại khu bệnh xá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Y, gia đình ông hàng tuần phải đóng tiền thuốc để chạy thận cho bị cáo, hoàn cảnh rất khó khăn. Bị cáo Dcũng đã ly hôn nên mọi chi phí chữa bệnh chỉ trông mong vào vợ chồng ông, do vậy ông cũng mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

- Về phần bồi thường thiệt hại thì vừa qua ông có vào thăm gặp bị cáo, bị cáo có nói với gia đình nhờ gia đình thay bị cáo khắc phục hậu quả phần nào cho người bị hại, nên tại

phiên Tòa hôm nay gia đình xin thay bị cáo khắc phục trả thêm cho người bị hại số tiền 60.000.000 đồng.

3- Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến D1 trình bày: Tại phiên Tòa hôm nay gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho anh số tiền 60.000.000 đồng, nên số tiền còn lại anh D1 yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 190.000.000 đồng. Ngoài ra anh D1 cũng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay bệnh cáo cũng mắc nhiều bệnh tật, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điều 47; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 337/2024/HSST ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố H, xử phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án từ 19 năm đến 19 năm 06 tháng tù;

-Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền;

-Về trách nhiệm Dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 190.000.000 đồng;

-Bị cáo phải chịu án phí Hình sự và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại và các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có

đủ cơ sở để kết luận: Từ năm 2014 đến tháng 8/2019, Phạm Tiến D là giảng viên môn quân sự, võ thuật, thể thao tại Học Viện Chính trị công an nhân dân. Mặc dù không có khả năng xin việc vào ngành công an nhưng D vẫn hứa hẹn xin cho cháu ruột của anh Nguyễn Tiến D1 là Kiều Văn H đang là công an nghĩa vụ được vào biên chế trong lực lượng Công an nhân dân để chiếm đoạt của anh Nguyễn Tiến D1 số tiền 300.000.000 đồng. Từ ngày 21/8/2018 đến ngày 03/8/2019, tại quán cà phê gần công viên H, phường X, quận B, thành phố H, anh Nguyễn Tiến D1 đã đưa cho Phạm Tiến D 300 triệu đồng tiền mặt (3 lần, mỗi lần 100 triệu đồng). Số tiền này, Phạm Tiến D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Phạm Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước và tại phiên Tòa bị cáo đã tác động gia đình thay bị cáo khắc một phần hậu quả bồi thường cho người bị hại. Người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo cũng có thời gian phục vụ trong ngành công an, được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Bố bị cáo cũng có thời gian phục vụ trong ngành công an, được Chủ tịch nước tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Hiện nay bị cáo bị mắc nhiều bệnh, có cả bệnh hiểm nghèo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Ngoài ra tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án, bị cáo còn đang phải chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 337/2024/HSST ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố H, xử phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do vậy cần phải tổng hợp hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ Luật Hình sự

[6] Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và bị bệnh hiểm nghèo, hiện cũng đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa người bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng, người bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 190.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[8] Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm;

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, Điều 38; Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **Phạm Tiến D 07 (Bảy) năm tù.** Tổng hợp hình phạt **12** (Mười hai) năm tù tại Bản án số: 337/2024/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là **19 (Mười chín) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2023. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D1 số tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng)

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5.Về án phí HSST và DSST: Bị cáo Phạm Tiến D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm

6.Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án
- Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NƠI NHẬN:

- TAND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang

